

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH P

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 154/2022/QĐST-HNGĐ

H, ngày 20 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 219/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1996;

Nơi ĐKKHHTT: Khu 6, xã Á, huyện H, tỉnh P.

- Bị đơn: Anh Vũ Xuân T, sinh năm 1990;

Nơi ĐKKHHTT: Khu 6, xã Á, huyện H, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Vũ Xuân T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thùy D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Khánh N, sinh ngày 24/12/2018. Anh Vũ Xuân T trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Xuân K, sinh ngày 17/9/2014, kể từ tháng 10 năm 2022 cho đến khi con chung thành niên, lao động tự túc được. Chị D, anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

* Về tài sản chung, công nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Vũ Xuân T, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên không đặt ra giải quyết.

* Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thùy D nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí **chị D** đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2020/0005047 ngày 03 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh P. Trả **lại cho chị D 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng)**.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện H;
- UBND **xã Á**, huyện **H**;
- CCTHADS huyện H.
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Trịnh Đình Yên

